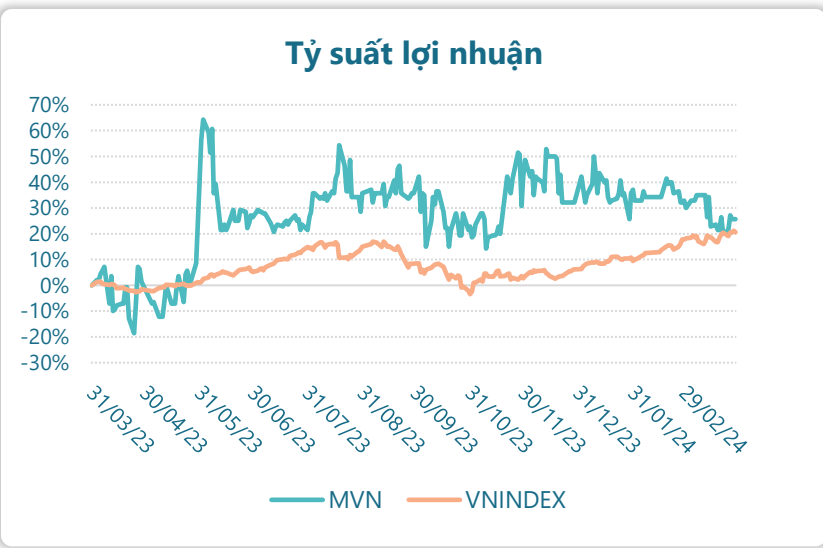
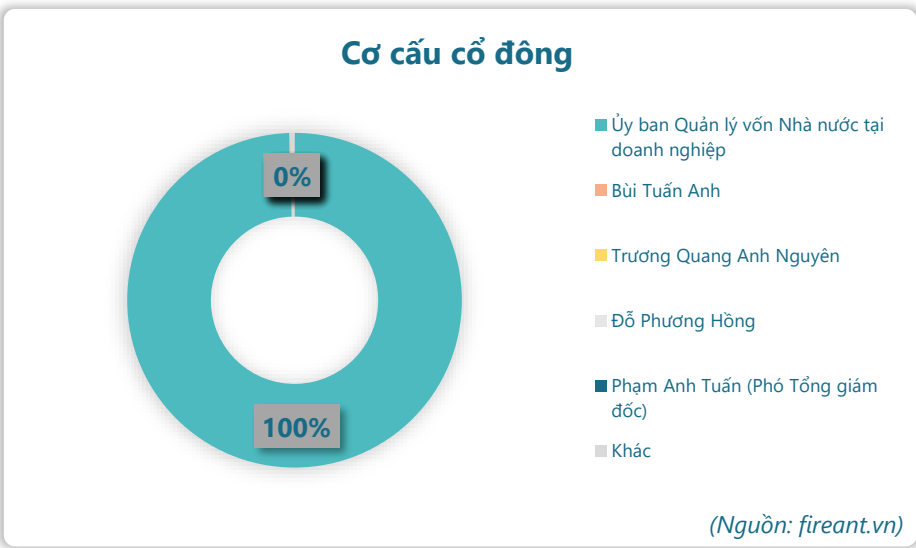
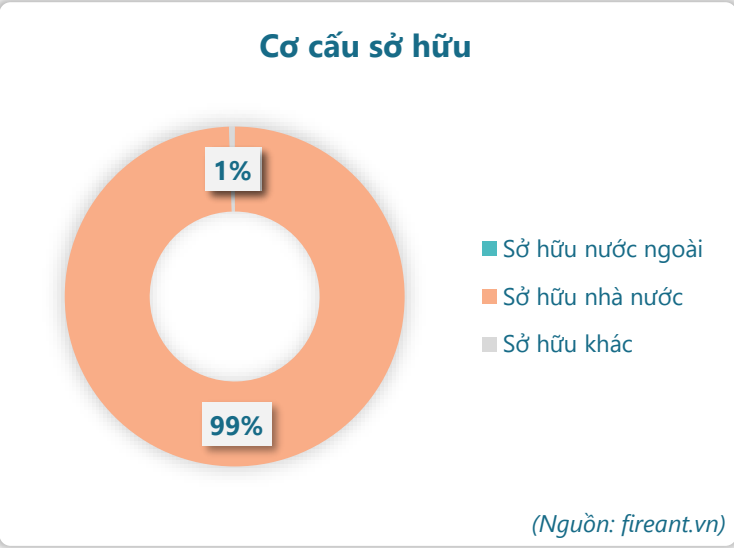
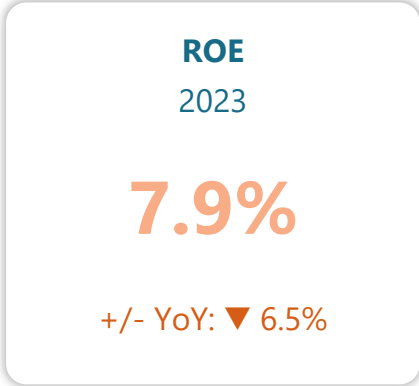
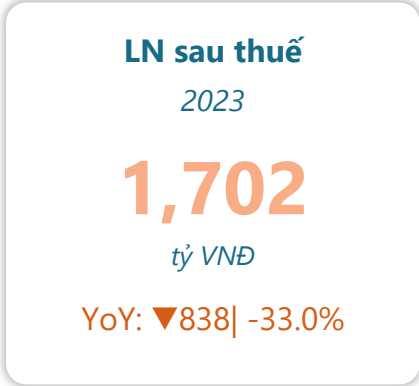
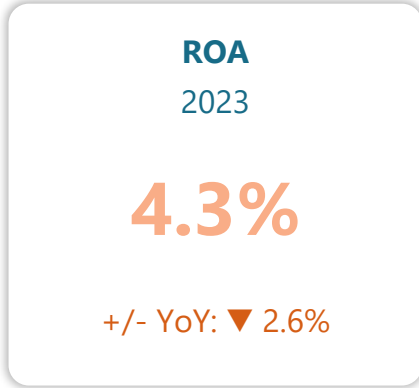
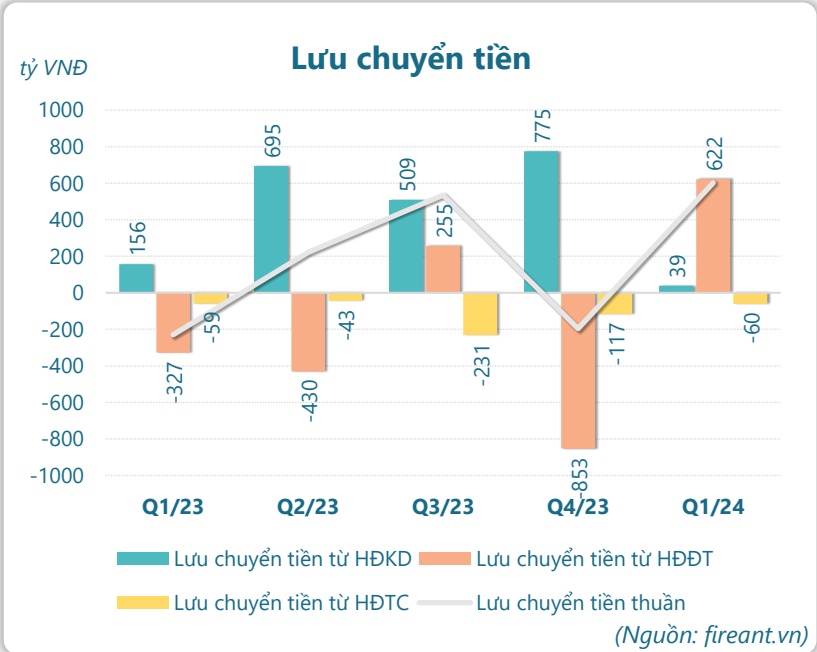
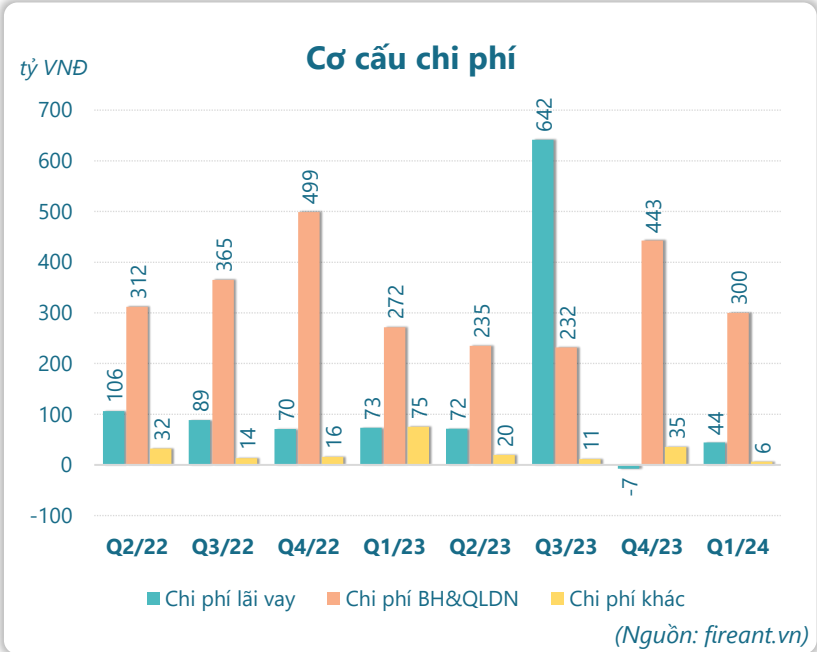
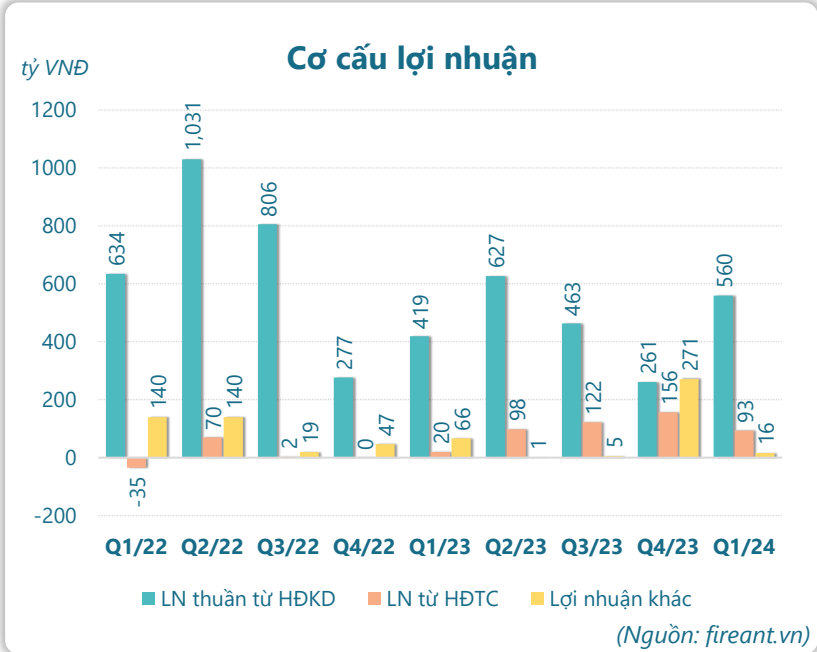
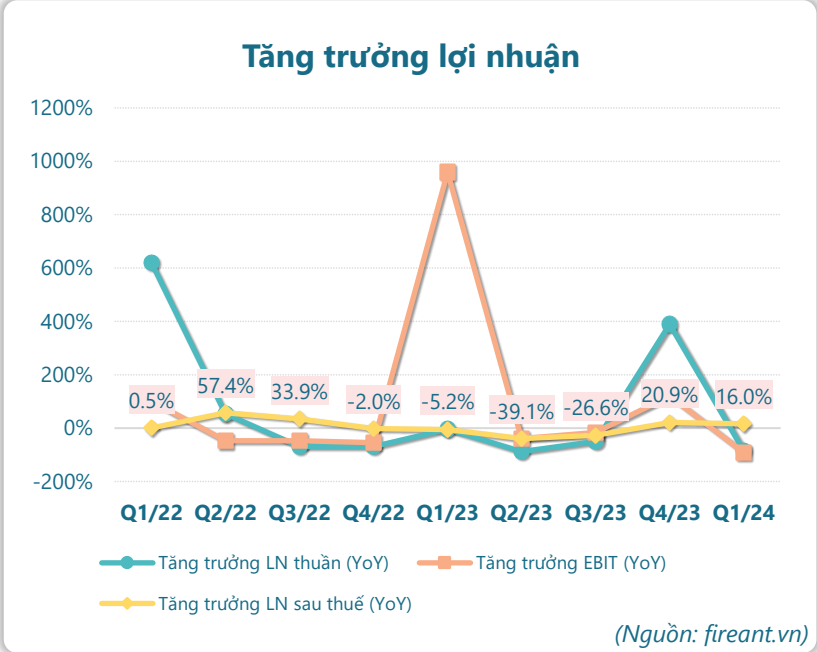
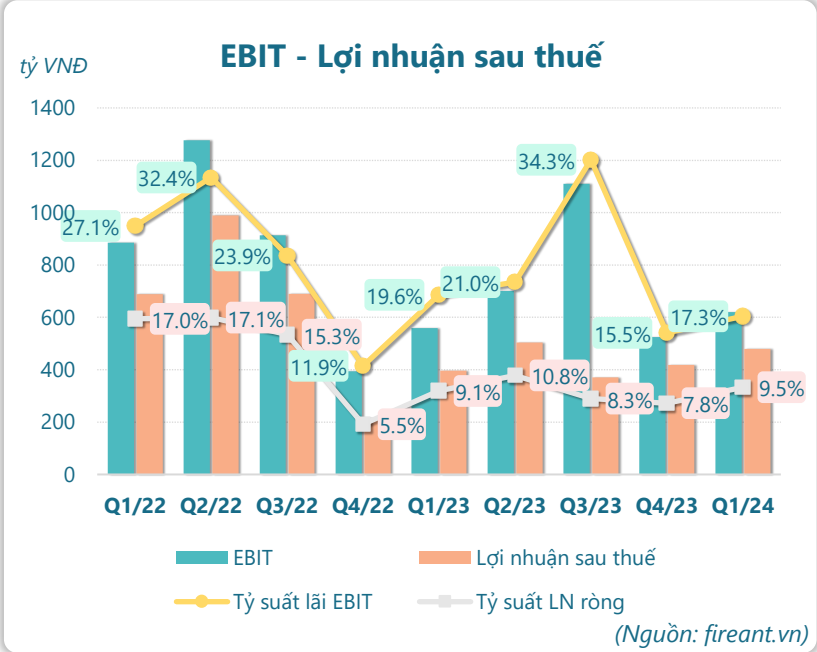
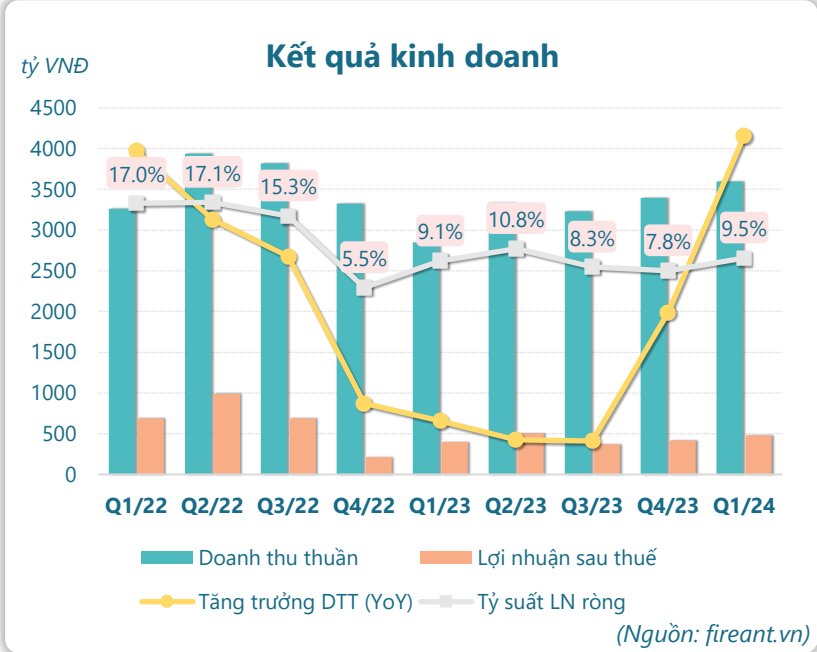


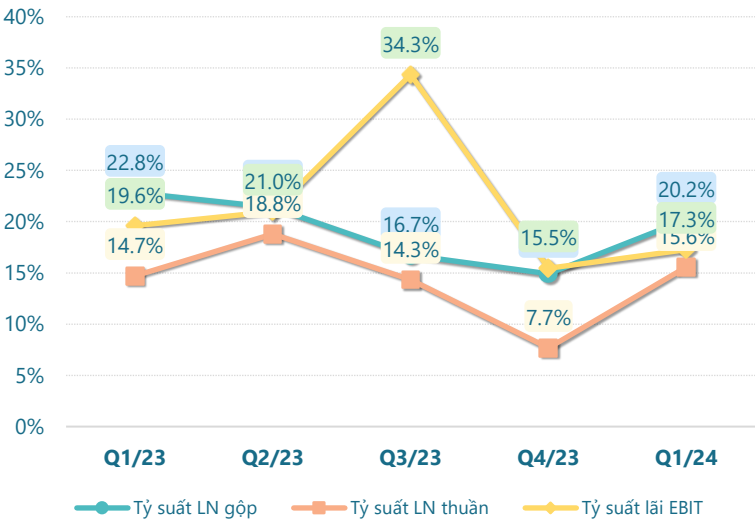
| | | | |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày | 17,600 VNĐ | | |
| 31/03/2024 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | -5.4% | -4.9% | -7.4% |

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 11,400 - 23,000 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 21,154 |
| Số lượng CPLH (CP) | 1,201,911,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 3,430 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 0.56 |
| EPS | 1,027 |
| P/E | 17.1 |



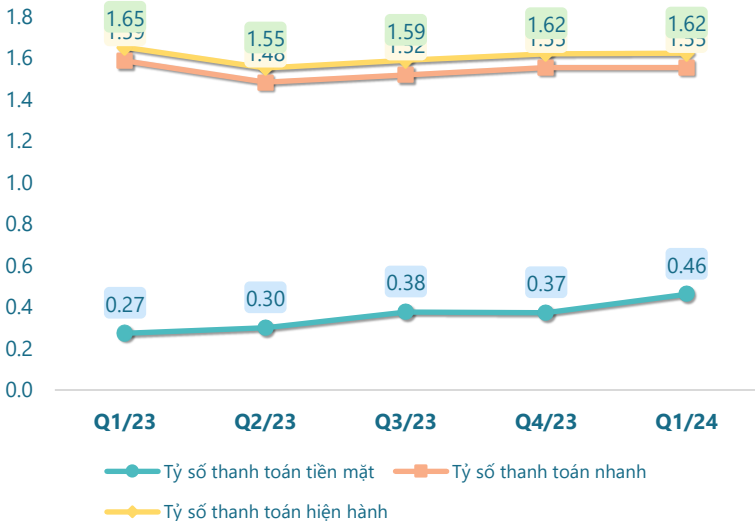


Tỷ suất lợi nhuận



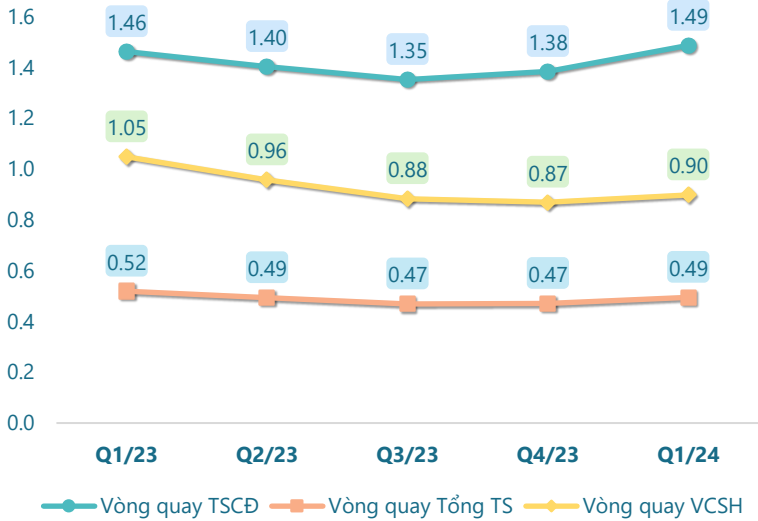
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



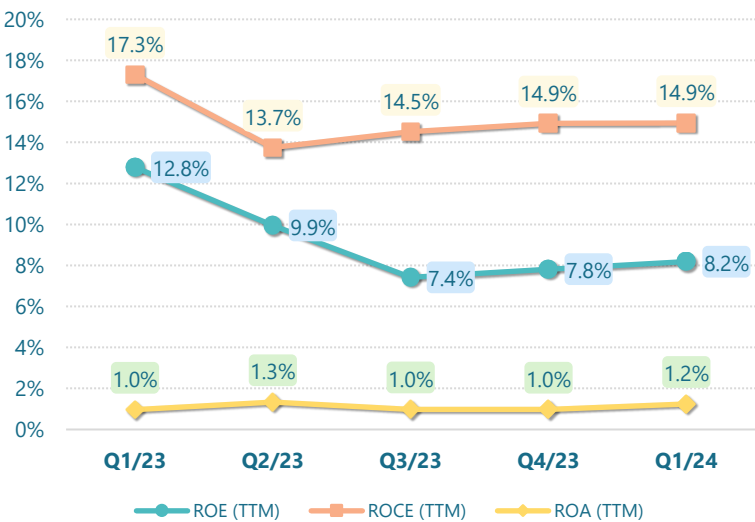
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



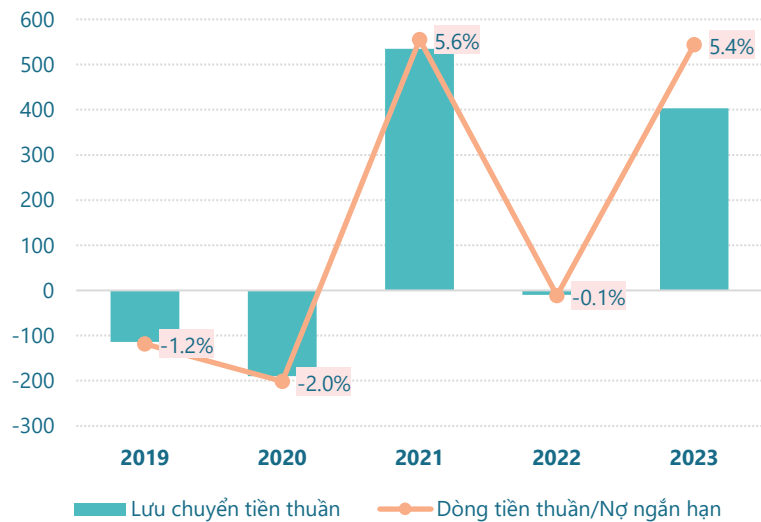
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



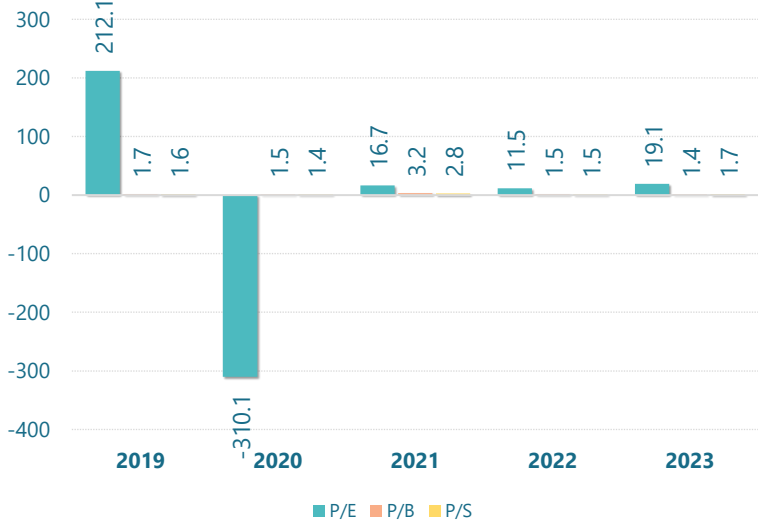
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)